TÒA ÁN NHÂN DÂNQUẬN ĐỐNG ĐA THÀNH PHỐ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 448/2025/QĐST- HNGĐ	*Hà Nội, ngày* 07 *tháng* 6 *năm* 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: ***Bà Đặng Thị Hường***

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Vũ Thị Mai

2. Bà Nguyễn Thị Cờ

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh – Thẩm tra viên chính Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa***:*** *Bà* ***Phạm Thanh Thúy*** **–** Kiểm sát viên.

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình, Luật số 52/2014/QH13 ngày 19/6/2014.

Căn cứ vào Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 146; 147; điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ -UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 11/2025/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2025 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 97/2025/QĐXX-ST ngày 16 tháng 4 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 123 ngày 19/5/2025.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Nguyễn Hải Y và anh Nguyễn Hoàng N

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Hải Y, sinh năm 1994

Nơi thường trú: Số A H, tổ D phường Ô, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Nơi cư trú: No 10a S, phường P, quận L, Hà Nội.

- Bị đơn: **Anh Nguyễn Hoàng N, sinh năm 1994**

Nơi Đăng ký hộ khẩu thường trú: Số A H, tổ D phường Ô, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Nơi cư trú: Số G ngõ D ngách E H, phường Ô, quận Đ, Hà Nội.

3. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

3.1. Về tình cảm: Chị Nguyễn Hải Y và anh Nguyễn Hoàng N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường Ô, quận Đ, thành phố Hà Nội chứng nhận kết hôn ngày 05/8/2017 Hôn nhân của chị Y, anh N là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, anh chị sống hạnh phúc đến tháng 05/2024 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách không hợp nhau nên xảy ra bất đồng quan điểm, có nhiều mâu thuẫn, hôn nhân không hạnh phúc nên chị Y, anh N đã sống trong tình trạng ly thân từ tháng 05/2024 cho đến nay mỗi người một nơi không còn sự quan tâm chăm sóc lẫn nhau.

Nay chị Y, anh N xác định tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được nữa, chị Y, anh N nhất trí đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị.

3.2. **Về con chung**: Chị Y, anh N xác nhận vợ chồng có 03 con chung là: cháu Nguyễn Đình H, sinh ngày 09 tháng 7 năm 2017; cháu Nguyễn Huỳnh Đ, sinh ngày 07 tháng 8 năm 2019; cháu Nguyễn Phương L, sinh ngày 09 tháng 12 năm 2022. Ly hôn chị Y, anh N có ý kiến: Chị Y trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Phương L, anh N trực tiếp nuôi 02 cháu Nguyễn Đình H và Nguyễn Huỳnh Đ. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Xét việc thỏa thuận nuôi con, cấp dưỡng nuôi con của chị Y, anh N là hoàn toàn tự nguyện nên ghi nhận. Giao cho chị Y là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Phương L, giao cho anh N là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Đình H và Nguyễn Huỳnh Đ. Chị Y, anh N không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau là phù hợp với Điều 81, 82, 83 luật hôn nhân và gia đình. Việc giao nuôi con được thực hiện kể từ tháng 6 năm 2025 cho đến khi các con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác thay thế.

Chị Y, anh N được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền quyền ngăn cản.

3.3. Về chia tài sản chung (gồm động sản và bất động sản): Chị Y, anh N khai không có tài sản chung, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

3.4. Về nợ: Chị Y, anh N khai vợ chồng không có nợ chung nên không xem xét.

3.5. Về án phí: Chị Nguyễn Hải Y phải chịu 300.000 VNĐ án phí ly hôn sơ thẩm. Chị Y đã nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm tại Giấy thu tiền tạm ứng án phí số 000002644578 ngày 07 tháng 01 năm 2025 được ký bởi Công ty cổ phần T1. (Chị Y đã nộp đủ án phí).

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa
- UBND phường Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Thị Hường

Thành viên Hội đồng xét xử **Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa**

Vũ Thị Mai **Nguyễn Thị Cờ** **Đặng Thị Hường**

Nơi nhận:
- Đương sự;
-
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Kính gửi: Tòa án nhân dân quận Đống Đa

Chúng tôi làNguyễn Thái Bình, sinh năm 1949

và Thái Thị Ngọc T, sinh năm 1949.

Chúng tôi là bố mẹ đẻ của chị Nguyễn Thị Thái L1 và là bố mẹ vợ của anh Đỗ Tiến M. Trong quá trình chị L1, anh M chung sống với nhau để cần tiền mua căn hộ chung cư tạo Ô, quận Đ, Hà Nội, anh chị có hỏi vay chúng tôi tiền và chúng tôi đã cho anh M, chị L1 vay 2.250.000.000đồng. Anh chị đã trả chúng tôi được 1.250.000.000đồng, còn nợ lại chúng tôi 1.000.000.000đồng . Nay chị L1, anh M ly hôn chúng tôi đề nghị Tòa án giải quyết buộc anh mạnh, chị L1 thanh toán trả chúng tôi số tiền trên.

Người làm đơn

Nguyễn Thái Bình Thái Thị Ngọc T

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....(1)
Số:...../TB-TA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm .....

THÔNG BÁO
NỘP TIỀN TẠM ỨNG CHI PHÍ TỐ TỤNG

Kính gửi:(2)……..…….……
Địa chỉ (3) ……..……..
Số điện thoại: ……; số fax: ……(nếu có).
Địa chỉ thư điện tử: ……..…….... (nếu có).
Xét thấy …….(4) phải nộp tiền tạm ứng chi phí……..(5) theo quy định của pháp luật.
Căn cứ ….(6) của Bộ luật tố tụng dân sự;
Tòa án nhân dân……thông báo cho:(7)……..biết.
Trong thời hạn …… (8) ngày, kể từ ngày nhận được thông báo này, phải đến trụ sở Tòa án .....……, địa chỉ:…..…….....……...để nộp số tiền tạm ứng chi phí ……..(9) là: .....(bằng chữ: .....).

Hết thời hạn nêu trên, nếu ……..[10] không nộp cho Tòa án tiền tạm ứng chi phí tố tụng mà không có lý do chính đáng, thì Tòa án đình chỉ giải quyết vụ án dân sựtheo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)